

Bài 72: Luyện tập chung (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức- kĩ năng

- Thực hiện phép nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Tính nhẩm các phép tính có liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị biểu thức trong phạm vi 100 000.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động-Kết nối (3-5')	
* Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.	
+ Kiểm tra kiến thức đã học của HS ở bài học trước	
* Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi có tên gọi “ Đi chợ” để khởi động bài học. + Câu 1: Mua 2 que kem hết 9000 đồng . Hỏi 1 que kem giá bao nhiêu tiền? + Câu 2: Mua 5 kg gạo hết 75 000 đồng. Hỏi 1 kg gạo giá bao nhiêu tiền? + Câu 3: Mua 8 hộp sữa hết 64 000 đồng. Hỏi 1 hộp sữa giá bao nhiêu tiền ? - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Trả lời + Trả lời : - HS lắng nghe. -HS nhắc đầu bài
2. Luyện tập(28-30')	
* Mục tiêu:	
+ Thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000; Tính được giá trị của biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia, dấu ngoặc; giải được bài toán thực tế liên quan tới phép nhân, phép cộng.	
* Cách tiến hành:	
Bài 1.	
- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài	

- GV HDHS tính kết quả của từng phép tính trên từng đoạn đường , nếu phép tính nào có kết quả bé hơn 8000 thì Rô bắt đi theo đoạn đường đó.

- GV hướng dẫn HS làm bài vào phiếu học tập.

- GV gọi HS trả lời

- GV nhận xét, tuyên dương.

*** Chốt cách nhân nhẩm, chia nhẩm số tròn nghìn**

Bài 2: Đặt tính rồi tính

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài

- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

*** Chốt cách đặt tính rồi tính**

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài

-GV HDHS các bước làm (đối với bài tính giá trị của biểu thức không có dấu ngoặc đơn và phối hợp các phép tính , thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau. Biểu thức không có dấu ngoặc đơn, chỉ có phép cộng, trừ (hoặc nhân, chia) thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải)

- GV lưu ý HS ở ý c và ý d có thể dựa vào tính chất kết hợp của phép cộng, phép nhân để làm .

- GV cho HS làm bài vào phiếu học tập

- Gọi HS nêu kết quả

- GV nhận xét chốt KT

*** Chốt cách tính giá trị của biểu thức**

Bài 4: :

- Gọi 2 HS đọc đề bài toán.

+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

+Muốn tìm số cây cam và chanh của nông trường có tất cả bao nhiêu cây ta tìm gì?

-Gọi HS đọc bài giải,

- Gọi HS khác nhận xét.

GV kết luận.

- HS đọc yêu cầu bài

- HS làm bài

- HS trả lời : Rô bắt đi theo đường ABCMD

- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu của bài

- HS làm vào phiếu học tập.

- HS đọc bài làm của mình

- HS khác nhận xét

- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu

- HS làm bài vào vở thực hành.

- HS đọc bài, HS khác lắng nghe
 $7479 + 3204 \times 5 = 7479 + 16020$
 $= 23499$

-HS khác nhận xét

- HS lắng nghe.

- HS đọc

-Ta phải đi tìm số cây cam trước, sau đó đi tìm tất cả số cây cam và chanh nông trường có

- HS làm bài vào vở thực hành.

-HS đọc bài giải,

-HS khác nhận xét.

Bài giải:

Số cây cam có là :

$2520 \times 3 = 7560$ (cây)

Số cây cam và chanh có tất cả là:

<p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 5: :</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- GV HDHS cách làm (dựa vào cách tính theo cột dọc, tính nhẩm theo từng hàng để tìm số thích hợp, bắt đầu từ hàng đơn vị.</p> <p>GV hỏi để HS nêu:</p> <p>+ Ở hàng đơn vị : (nhẩm 9 nhân mấy bằng 9 ?)</p> <p>Vậy chữ số phải tìm là mấy?</p> <p>+ Ở hàng chục : 9 nhân 2 bằng 18, viết 8 nhớ 1. Vậy chữ số phải tìm là mấy?</p> <p>+ Ở các hàng còn lại làm tương tự</p> <p>-Gọi HS đọc bài giải, Gọi HS khác nhận xét.</p> <p>GV kết luận.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương, chốt đảo án đúng.</p>	<p>$2520 + 7560 = 10080$ (cây)</p> <p>Đáp số: 10080 cây</p> <p>-HS nêu yêu cầu bài</p> <p>-HS nêu:</p> <p>+ Hàng đơn vị: 9 nhân 1 bằng 9</p> <p>Vậy chữ số phải tìm là 1.</p> <p>+ 9 nhân 2 bằng 18, viết 8 nhớ 1.</p> <p>Vậy chữ số phải tìm là 8.</p> <p>Kết quả :</p> $\begin{array}{r} 10521 \\ \times \quad 9 \\ \hline 94689 \end{array}$ <p>-HS làm bài vào vở</p> <p>-HS đọc bài làm của mình</p> <p>-HS khác nhận xét.</p>
<p>3. Củng cố - Dặn dò (3-5')</p> <p>? Hôm nay em học được kiến thức gì?</p> <p>- GV nhận xét tiết học, dặn dò HS.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS theo dõi.</p>

* **Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....